

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Tân An, ngày 06 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 457/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Cẩm T; sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Võ Minh T1; sinh năm 1983.

Địa chỉ: số B đường H, ấp D, xã H, thành phố T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Bùi Thị Cẩm T và ông Võ Minh T1.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Cẩm T và ông Võ Minh T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Bùi Thị Cẩm T và ông Võ Minh T1 đều xác định có một con chung tên Võ Thị Cẩm T2, sinh ngày 31/3/2009.

Bà Bùi Thị Cẩm T và ông Võ Minh T1 thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên tên Võ Thị Cẩm T2, sinh ngày 31/3/2009 cho bà Bùi Thị Cẩm T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Võ Minh T1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Bùi Thị Cẩm T không có yêu cầu.

Ông Võ Minh T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, bà Bùi Thị Cẩm T và ông Võ Minh T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Cẩm T và ông Võ Minh T1 đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Bà Bùi Thị Cẩm T và ông Võ Minh T1 mỗi bên phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Bùi Thị Cẩm T và ông Võ Minh T1 thỏa thuận: Bà Bùi Thị Cẩm T có nghĩa vụ chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân - gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Bùi Thị Cẩm T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001146 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Như vậy, bà Bùi Thị Cẩm T được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CCTHA, AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Hồng Liên**

